TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2026/QĐST-VDS	

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Tám

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Thành– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Phùng Mai Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 747/2026/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, cử người giám hộ, cử người giám sát việc giám hộ" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2252/2026/QĐST ngày 25 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 112D/5, khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố 17, phường L, thành phố Đ).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ: Ông Hà Mạnh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 22D/4, tổ 44, khu phố 3, phường T, thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1970; địa chỉ: 119/3, khu phố 19, phường L, thành phố Đ

2. Ông Nguyễn Doãn M, sinh năm 1971; địa chỉ: 154/N, khu phố 17, phường L, thành phố Đ

3. Ông Nguyễn Oai H, sinh năm 1973; địa chỉ: 115/Q2, khu phố 17, phường L, thành phố Đ

4. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975; địa chỉ: 119/3, khu phố 19, phường L, thành phố Đ

5. Bà Bùi Thị Phụng L, sinh năm 1972; địa chỉ: 109/2A, khu phố 7, phường Tân Hòa (nay là phường Hồ Nai), thành phố Đồng Nai

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai đã thụ lý việc dân sự về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, cử người giám hộ, cử người giám sát giám hộ" của bà Nguyễn Thị Đ. Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều Y, sinh năm 1962; Địa chỉ: 38 đường 304, khu phố 54, phường T , thành phồ H ; địa chỉ hiện nay: số 112D/5, khu phố 17, phường L, thành phố Đ là người mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời yêu cầu Tòa án cử bà Nguyễn Thị Đ là người giám hộ của bà Y , cử bà Bùi Thị Phụng L là người giám sát việc giám hộ.

Lý do yêu cầu: Bà Nguyền Thị Kiều Y, sinh năm 1962 có tiền sử mổ não do tai nạn sinh hoạt (ngã cầu thang tại nhà) vao khoảng năm 2013, đã điều trị tại bệnh viện và được người thân chăm sóc tại nhà hơn 10 năm. Thời gian gần đây, bà Y có biểu hiện rối loạn tâm thần nghiêm trọng, không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, không tự quản lý được sinh hoạt cá nhân và tài sản dẫn đến việc không thể tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và cần có người dại diện theo pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó, bà Đ đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều Y là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị Kiều Y có cha là ông Nguyễn Văn Ng , sinh năm 1937; mẹ là bà Võ Thị L , sinh năm 1937. Hiện cha me của bà đã qua đời. Bà Y có chồng là ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1953 đã chết vào ngày 29/10/2025. Ông Ty và bà Y không có con chung (con đẻ hoặc con nuôi theo quy định pháp luật). Bà Đ là chị ruột (chị cả) của bà Nguyễn Thị Kiều Y. Gia đình bà hiện tại có 06 anh chị em (kể cả bà Y) gồm: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959 (người yêu cầu), bà Nguyễn Thị Kiều Y, sinh năm 1962 (người bị yêu cầu), ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1970, ông Nguyễn Doãn M, sinh năm 1971, ông Nguyễn Oai H, sinh năm 1973, bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975. Các chị em ruột không thỏa thuận được về việc cử người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kiều Y. Bà là chị cả, có trách nhiệm thay cha mẹ đối với các em, hiện bà Y đang ở với bà nên bà đề nghị Tòa án xem xét, cử bà là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kiều Y theo quy định. Đồng thời, việc giám sát việc giám hộ giữa các anh em ruột của bà Nguyễn Thị Kiều Y cũng không thỏa thuận được do không có ai có đủ diều kiện giám sát việc giám hộ, bà Y cũng không còn người thân thích nào khác (bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, di ruột) để cử người giám sát việc giám hộ nên bà đề nghị Tòa án chọn người giám sát việc giám hộ là người em dâu chồng của bà Y là bà Bùi Thi Phụng L , sinh năm 1972 là người có đủ điều kiện cần thiết đề giám sát việc giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Dân sự 2015.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai về việc giải quyết việc dân sự: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đ , tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều Y là người mất năng lực hành vi dân sự, cử bà Nguyễn Thị Đ là người giám hộ của bà Y , cử bà Bùi Thị Phụng L là người giám sát việc giám hộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo Thông báo về kết quả gải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú số 005517 ngày 11/02/2026 của Công an phường L , tỉnh Đ (nay là thành phố Đồng Nai), bà Nguyễn Thị Kiều Y có địa chỉ nơi cư trú tại 112D/5 khu phố 17, phường L , tỉnh Đ (nay là thành phố Đồng Nai) nên yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" của bà Nguyễn Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị Kiều Y thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đồng Nai theo quy định tại Điều 27, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Đ :

[2.1] Theo lời khai của người yêu cầu và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của hàng xóm và chính quyền địa phương nơi bà Y sinh sống: Từ nhỏ đến trước khi bị tại nạn, bà Y là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, minh mẫn, tỉnh táo, không có bệnh lý về thần kinh. Tuy nhiên, vào năm 2013 bà Y bị tai nạn sinh hoạt (té cầu thang do bị huyết áp cao), đã mổ sọ tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh, sau đó điều trị tại nhà. Gia đình đã đưa bà đi khám tại các bệnh viện tâm thần tại thành phố Hồ Chí Minh và Biên Hòa nhưng không tiến triển. Từ sau khi mổ não, bà Y không có khả năng nhận thức, lao động và giao tiếp với người xung quanh.

[2.2] Vào ngày 15 tháng 5 năm 2026, Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai đã ra Quyết định Trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Thị Kiều Y, sinh năm 1962 tại Viện Pháp y Tâm Trung ương Biên Hoà. Theo Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 348/KL-VPYTW ngày 25/6/2026 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa: Tại thời điểm giám định, bà Nguyễn Thị Kiều Y bị bệnh mất trí trong bệnh mạch máu. Theo Bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F01, mất trí mức độ nặng. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.3] Theo quy đinh tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015: "Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở giám định pháp y tâm thần".

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hoà đối với bà Y như trên, xét thấy việc bà Đ yêu cầu tuyên bố bà Y là người mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Xét yêu cầu chỉ định bà Nguyễn Thị Đ là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kiều Y:

Xét thấy, cha mẹ của bà Nguyễn Thị Kiều Y đều đã chết; chồng bà là ông Nguyễn Văn T cũng đã chết; bà Y không có con đẻ, con nuôi. Bà Y có các anh, chị, em ruột gồm: bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Quang Th, ông Nguyễn Doãn M, ông Nguyễn Oai H và bà Nguyễn Thị Thanh H. Theo lời khai của bà Đ , hiện nay, bà Nguyễn Thị Đ là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà Y từ sau khi chồng bà Y qua đời, bà Y hiện cũng đang cư trú cùng bà Đ . Tại các bản tự khai, ông Thiệu, ông Mạnh, ông Hùng, bà Hương đều đồng ý yêu cầu của bà Đ về việc cử bà Đ là người giám hộ cho bà Y . Do đó, để bảo đảm việc chăm sóc, quản lý tài sản và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kiều Y được ổn định, liên tục, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, chỉ định bà Nguyễn Thị Đ là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kiều Y theo quy định tại Điều 54 Bộ luật dân sự.

[2.5] Xét yêu cầu chỉ định bà Bùi Thị Phụng L là người giám sát việc giám hộ cho bà Nguyễn Thị Kiều Y:

Theo quy định tại Điều 51 BLDS 2015 quy định: trường hợp không có người thân thích của người được giám hộ hoặc những người thân thích không cử được người giám sát việc giám hộ thì Tòa án chỉ định người giám sát việc giám hộ. Trong vụ việc này, các anh, chị, em ruột của bà Nguyễn Thị Kiều Y không thống nhất được việc cử người giám sát giám hộ đồng thời hồ sơ vụ việc không thể hiện còn người thân thích khác đủ điều kiện, thống nhất nhận thực hiện việc giám sát giám hộ. Bà Nguyễn Thị Đ đề nghị Tòa án chỉ định bà Bùi Thị Phụng L, sinh năm 1972, là em dâu của chồng bà Nguyễn Thị Kiều Y, làm người giám sát việc giám hộ. Bà Bùi Thị Phụng L khai bà là em dâu của ông Nguyễn Văn T (chồng của bà Y), bà đồng ý là người giám sát giám hộ cho bà Y vì bà có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện việc giám sát giám hộ. Xét thấy, bà Bùi Thị Phụng L là người có năng lực hành vi dân sự, có mối quan hệ thân thích với gia đình bà Nguyễn Thị Kiều Y, có điều kiện thuận lợi trong việc theo dõi, giám sát quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ. Ngoài ra, tại các bản tự khai, ông Th, ông M, ông H, bà H đều đồng ý yêu cầu của bà Đ về việc cử bà Linh là người giám sát việc giám hộ.

Do đó, để bảo đảm việc giám hộ được thực hiện khách quan, đúng quy định của pháp luật, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ, chỉ định bà Bùi Thị Phụng L là người giám sát việc giám hộ đối với bà Nguyễn Thị Kiều Y theo khoản 2 Điều 51 BLDS năm 2015.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu

lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật. Bà Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 35, 39, 149, 371, 372, 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 22, 51, 53, 54 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều Y, sinh năm 1962; Địa chỉ thường trú: 38 đường 304, khu phố 54, phường T , thành phồ H ; địa chỉ tạm trú: số 112D/5, khu phố 17, phường L, thành phố Đ là người mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định bà Nguyễn Thị Đ là người giám hộ của bà Nguyễn Thị Kiều Y

Chỉ định bà Bùi Thị Phụng L là người giám sát việc giám hộ của bà Nguyễn Thị Kiều Y

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ được miễn nộp lệ phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1 4 ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Tám